

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/4/2022

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh

2. Ông Nguyễn Thế Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1992

Trú tại: Tổ dân phố 9, Phường T, Tp B, tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn H, xã Hi, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Kim Y trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Trung H là người thân quen có thời gian tìm hiểu, yêu thương từ năm 2013 đến năm 2014 thì chúng tôi tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 10/3/2014. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ ông Nguyễn Trung Hiếu ở thôn H, xã Hi, huyện C, tỉnh Đ từ năm 2014 đến năm 2016, còn từ năm 2016 đến năm 2020 sống tại nhà tôi ở tổ dân phố 9, phường T, Tp B. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến

năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cuộc sống của chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong công việc và hạnh phúc chung của vợ chồng. Xét thấy bản thân không thể tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Trung H nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Trung H theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Quá trình chúng sống chúng tôi có 01 con chung, cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 20/10/2015

Hiện cháu Phương đang ở với tôi, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Phương đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông Nguyễn Trung H phải trợ cấp nuôi con chung

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn Trung H cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, ông Nguyễn Trung H vắng mặt nhiều lần không có lý do là không chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim Y

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Trung H

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 20/10/2015 cho bà Bùi Thị Kim Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” có bị đơn cư trú tại huyện Cư Kuin nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Phía bà Y vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Bà Bùi Thị Kim Y và ông Nguyễn Trung H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hi vào ngày 10/3/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Trung H chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu theo bà Y là do do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt nên cuộc sống của chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau. Do đó bà Bùi Thị Kim Y xin ly hôn với ông Nguyễn Trung H

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Trung H có mâu thuẫn nên bà Y và con đã bỏ nhà đi lên TP B ở, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không biết và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Bùi Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Trung H không còn, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Kim Y

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Y và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 20/10/2015, nay nguyện vọng của bà Y xin được nuôi cháu phù hợp, còn phía ông H vắng mặt nhiều lần nên Tòa án không lấy được lời khai. Nên giao cháu cho bà Bùi Thị Kim Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 22, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 56, 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim Y.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Trung H

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 20/10/2015 cho bà Bùi Thị Kim Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ông Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồngchẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0001964 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, còn được nhận lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồngchẵn*)

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Hòa Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI